

Bản án số:08/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Trung;

Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tôn-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 02/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Tiến S, S ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thế H, S năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, S năm 1951; bị cáo có vợ là Đỗ Thị B, S năm 1978 và 03 con, con lớn S năm 1996, con nhỏ S năm 2009; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 168/2010/HSST ngày 25/6/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Lưu Tiến S 30 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”;

Tại bản án số 14/2013/HSST ngày 30/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Lưu Tiến S 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 49/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Lưu Tiến S thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 07/11/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã Phổ Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “trộm cắp tài sản”

Bị cáo không bị giam, giữ; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị H, S năm 1972.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đào Thị L, S năm 1963;

Nơi cư trú: Số nhà 5, tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/10/2019 Lưu Tiến S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1-202.29 đi từ khu vực thuộc thành phố Thái Nguyên theo đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội – Cao Bằng lên khu vực huyện Phú Lương mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng bán tạp hóa của chị Phạm Thị H, bị cáo S dừng xe vào cửa hàng và giả vờ hỏi mua chai nước uống, chị H tưởng thật liền đi vào phía trong góc quán nơi đặt tủ lạnh bảo ôn để lấy chai nước bán cho bị cáo S. Lợi dụng chị H ở trong góc khuất và không quan sát được ở bên ngoài, S đã lấy 01 thùng thuốc có 50 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu Thăng Long bê thùng thuốc lá ra xe và đặt ở giá để hàng phía trước, rồi nổ máy cho xe chạy về hướng Bắc Kạn. Khi bà H cầm chai nước quay ra thì mới phát hiện S đang điều khiển xe tẩu thoát. Chị H liền tri hô chạy bộ đuổi theo, nhưng không kịp. S điều khiển xe rẽ phải vào hướng đường nội huyện: thị trấn Giang Tiên - xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, rồi đi ra đường Quốc lộ 3 mới, xuôi về thành phố Thái Nguyên đến quán bán hàng tạp hóa của bà Đào Thị L và bán thùng thuốc lá cho bà L với giá 4.000.000đ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL - ĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận giá trị của tài sản: 50 (năm mươi) cây thuốc lá điếu cuốn nhãn hiệu Thăng Long là 4.450.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Bà Đào Thị L tự nguyện giao nộp 19 cây thuốc lá trong tổng số 50 cây thuốc lá số thuốc lá S bán cho bà L, còn lại do bà L chưa bán hết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Thu giữ 01 USB nhãn hiệu Kington có lưu giữ đoạn video bị can Lưu Tiến S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 19L1 – 202.29 đến quán và có hành vi trộm cắp; 01 áo khoác ngoài dài tay (dạng áo gió) màu đen, có hình hoa văn màu vàng, bó eo, áo kéo khóa. Áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò dài tối màu, phía trước phần đùi, đầu gối

của hai ống quần xước, rách kiểu thời trang, phần khóa có gắn mác “DSQUARED2”. Quần cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ “Honda”, có kính chắn gió. Mũ cũ đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô S dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản hiện đang bị tạm giữ trong vụ án khác.

Về phần dân sự: Bị hại sau khi nhận lại số tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, người liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng do giao nộp 19 cây thuốc lá. Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong phần bồi thường, chị H và bà L không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPL ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Tiến S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Tiến S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Tiến S từ 15 đến 18 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan, không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận định giá tài sản, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ ngày 15/10/2019, tại cửa hàng tạp hoá của bà Nguyễn Thị H ở xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Lưu Tiến S đã có hành vi trộm cắp 50 cây thuốc lá có giá trị 4.450.000đ và đem bán cho bà Đào Thị L với giá 4.000.000đ.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Tiến S về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, 02 lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nhưng nghiện ma túy, lười lao động, không có việc làm thu nhập ổn định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có tiền đáp ứng cho nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử L nghiêm minh bằng hình phạt tù

giám mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 áo khoác ngoài dài tay(dạng áo gió) màu đen, có hình hoa văn màu vàng, bó eo, áo kéo khóa. Áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò dài tối màu, phía trước phần đùi, đầu gối của hai ống quần xước rách, phần khóa có gắn mác “DSQUARED2”. Quần cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ “Honda”, có kính chắn gió, mũ cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng trên là vật dụng, quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về mức hình phạt và những vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015, Điều 23, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 298, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lưu Tiến S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Tiến S 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác ngoài dài tay(dạng áo gió) màu đen, có hình hoa văn màu vàng, bó eo, áo kéo khóa. Áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò dài tối màu, phía trước phần đùi, đầu gối của hai ống quần xước rách,

phần khóa có gắn mác “DSQUARED2”. Quần cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ “Honda”, có kính chắn gió, mũ cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Lưu Tiến S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước;

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Hồng Nam